

Xuất khẩu Hồ tiêu trong năm 2021: Kim ngạch đạt gần 1 tỷ USD

Thống kê sơ bộ của VPA, trong năm 2021 Việt Nam xuất khẩu được 263.692 tấn Hồ tiêu các loại, bao gồm 231.676 tấn tiêu đen và 32.016 tấn tiêu trắng. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 948,7 triệu USD, tiêu đen đạt 792,1 triệu USD, tiêu trắng đạt 156,6 triệu USD. So với năm 2020, lượng xuất khẩu giảm 8,1% tuy nhiên kim ngạch tăng 43,6%.

Olam trở thành DN đứng đầu xuất khẩu Hồ tiêu trong năm 2021 với lượng XK đạt 26.887 tấn, tăng 7,4% so với năm trước. Đứng vị trí thứ 2 là Trân Châu đạt 23.803 tấn, giảm 9%. Tiếp theo là các DN: Nedspice: 20.199 tấn, tăng 11,6%; Phúc Sinh: 16.675 tấn, giảm 21,1%; Haprosimex: 12.172 tấn, giảm 8,8%; Liên Thành: 10.337 tấn, tăng 19,6%,... Một số DN khác có lượng XK tăng như: Harris Freeman, Simexco, Intimex Group, Phúc Thịnh, Pitco,... Một số DN XK giảm: Gia vị Sơn Hà, DK, Sinh Lộc Phát, Hanfimech,... Các DN XK tiêu trắng hàng đầu: Olam Việt Nam, Nedspice, Liên Thành, Pearl Group, Phúc Sinh, Hoàng Gia Luân. Khối các DN trong VPA XK chiếm 75,4%, so với năm 2020 tăng 2,9%. Khối các DN FDI XK chiếm 29,1% tăng 4,6%.

Châu Á là khu vực chiếm tỷ trọng NK lớn nhất Hồ tiêu từ VN chiếm 45,8% với tổng lượng NK đạt 120.801 tấn, so với năm

ngoại lượng NK giảm 17%. Trong đó lượng NK của Trung Quốc đạt 38.259 tấn, giảm 31,7%. Trong khi đó XK sang Các tiểu Vương quốc Ả Rập tăng 20,3% đạt 15.686 tấn, sang Ấn Độ giảm nhẹ 0,3% đạt 12.557 tấn. Một số nước có lượng NK tăng như Hàn Quốc, Iran,... NK giảm ở Philippines, Thái Lan, Saudi Arab. XK sang châu Mỹ chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 chiếm 24,9% đạt 65.693 tấn, tăng 8,3% so với năm trước. Trong đó Mỹ tiếp tục là quốc gia NK Hồ tiêu nhiều nhất từ VN đạt 59.778 tấn, tăng 8,7%. NK cũng tăng 14,2% ở Canada, tăng 332,1% ở El Salvador và tăng 63,5% ở Guatemala. Mexico nhập khẩu giảm 22%.

Ở khu vực châu Âu, tỷ trọng NK chiếm 23,7% đạt 62.549 tấn và tăng 5,1%. Đứng đầu NK là Đức đạt 11.783 tấn, tăng 8,3%; Hà Lan đạt 10.140 tấn tăng 26,2%; Anh: 6.037 tấn, tăng 9,2%; Pháp 5.606 tấn, tăng 37,9%. NK giảm ở Nga, Ireland, Ba Lan, Israel, Ukraina... Lượng NK của khu châu Phi giảm mạnh 30,6% đạt 14.649 tấn với hầu hết các quốc gia đều có lượng NK giảm như Ai Cập: 6.107 tấn, giảm 33,2%; Nam Phi: 3.028 tấn, giảm 9,2%; Senegal: 1.344 tấn, giảm 46%,...

Các thị trường nhập khẩu tiêu trắng hàng đầu: Đức, Mỹ, Hà Lan, Trung Quốc, Thái Lan, Anh, Pakistan, Ấn Độ,...

So sánh 30 DN XK Hồ tiêu hàng đầu Việt Nam

đơn vị: tấn

So sánh 30 TT NK Hồ tiêu hàng đầu

đơn vị: tấn

Stt	Doanh nghiệp	2019	2020	2021	% +/- 21/20
1	Olam Việt Nam	19.891	25.044	26.887	7,4
2	Pearl Group	31.329	26.163	23.803	-9,0
3	Nedspice Việt Nam	15.298	18.095	20.199	11,6
4	Phúc Sinh	20.540	21.123	16.675	-21,1
5	Haprosimex JSC	13.925	13.342	12.172	-8,8
6	Liên Thành	7.928	8.643	10.337	19,6
7	Gia vị Sơn Hà	6.692	8.443	7.615	-9,8
8	Harris Freeman	5.856	5.945	7.590	27,7
9	Hoàng Gia Luân	5.794	6.552	6.571	0,3
10	Simexco Đắk Lắk	5.170	5.020	5.830	16,1
11	DK Commodity	5.904	7.273	5.511	-24,2
12	Unispice Việt Nam	5.189	5.378	5.395	0,3
13	Intimex Group	4.598	4.860	5.346	10,0
14	Interserco VCI			5.188	100,0
15	Sinh Lộc Phát	7.989	9.193	4.885	-46,9
16	Ptexim Corp	3.318	3.480	4.755	36,6
17	Pitco	2.865	2.842	4.659	63,9
18	Vũ Đức Thuận			4.164	100,0
19	Nam Thịnh Phát	1.215	7.037	4.011	-43,0
20	Phúc Lợi	3.407	3.726	3.823	2,6
21	Hoàng Duy Tôn	442	188	3.797	1.919,7
22	Prosi Thăng Long	2.250	3.182	3.470	9,1
23	Expo Commodities	2.996	2.204	3.404	54,4
24	Synthite Việt Nam	2.663	2.796	3.365	20,4
25	Phạm Thị Hằng		1.026	3.122	204,3
26	Trần Huy Toàn	412	4.947	2.941	-40,5
27	Ottogi Việt Nam	2.256	2.280	2.616	14,7
28	Hanfimech Việt Nam	5.306	3.664	2.480	-32,3
29	Molvizadah Sons	3.737	3.034	2.245	-26,0
30	Lý Hoàng Sơn	914	8.019	2.199	-72,6
	Khác	99.119	73.424	48.637	-33,8
	Tổng	287.003	286.923	263.692	-8,1

Stt	Thị trường	2019	2020	2021	% +/- 21/20
1	America	49.346	54.991	59.778	8,7
2	China	57.523	56.050	38.259	-31,7
3	United Arab	10.359	13.040	15.686	20,3
4	India	20.039	12.598	12.557	-0,3
5	Germany	10.714	10.879	11.783	8,3
6	Pakistan	10.287	10.216	10.273	0,6
7	Netherlands	8.011	8.037	10.140	26,2
8	Korea	4.610	5.498	6.260	13,9
9	Philippine	5.945	6.966	6.110	-12,3
10	Egypt	6.937	9.139	6.107	-33,2
11	England	4.889	5.530	6.037	9,2
12	France	3.369	4.066	5.606	37,9
13	Russia	5.655	5.797	5.193	-10,4
14	Thailand	7.075	5.438	4.857	-10,7
15	Ireland	6.426	4.957	4.540	-8,4
16	Iran	5.861	3.836	4.367	13,8
17	Turkey	5.296	3.731	4.047	8,5
18	Japan	3.290	3.779	3.793	0,4
19	Spain	2.570	2.856	3.364	17,8
20	Canada	2.646	2.822	3.222	14,2
21	South Africa	3.111	3.333	3.028	-9,2
22	Australia	1.803	2.556	2.777	8,6
23	Poland	2.733	2.996	2.607	-13,0
24	Saudi Arabia	3.429	3.277	2.591	-20,9
25	Israel	2.297	2.440	1.601	-34,4
26	Malaysia	1.685	1.130	1.552	37,3
27	Bangladesh	979	1.604	1.534	-4,4
28	Ukraine	1.847	1.905	1.523	-20,1
29	Taiwan	1.312	1.279	1.438	12,4
30	Papua New Guinea	1.107	1.509	1.421	-5,8
	Seychelles	35.852	34.668	21.641	-37,6
	Tổng	287.003	286.923	263.692	-8,1



Một số hoạt động của Hiệp hội trong tháng 12/2021 và tháng 01/2022

1. VPA tổ chức Đại hội nhiệm kỳ VII (2021-2023) và Lễ đón nhận Cờ thi đua của Chính phủ

Ngày 18/12, Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA) đã tổ chức Đại hội Nhiệm kỳ VII (2021-2023) và Lễ đón nhận Cờ thi đua của Chính phủ.

Trong nhiệm kỳ VI, Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam đã làm rất tốt các nhiệm vụ. Trước hết, trong hoạt động của Hiệp hội đã tạo ra sự đoàn kết, thống nhất cao và luôn nhận được sự ủng hộ về mọi mặt của hội viên về vật chất cũng như tinh thần.

Đối với các cơ quan của Bộ NN-PTNT, Bộ Công Thương, chính quyền các tỉnh trọng điểm sản xuất Hồ tiêu, các Hiệp hội địa phương Hiệp hội đều có mối quan hệ tốt, hợp tác trao đổi thông tin và giải quyết tốt các công việc liên quan.

Đối với quan hệ quốc tế, Hiệp hội có quan hệ thường xuyên và rất tốt với Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC), Hiệp hội gia vị Hồ tiêu các nước trong tổ chức IPC, Hiệp hội Gia vị châu Âu (ESA), Hiệp hội Gia vị Mỹ (ASTA),... nhờ đó mọi thông tin, mọi vấn đề vướng mắc đều được giải quyết kịp thời.



Ông Nguyễn Nam Hải – Chủ tịch VPA khóa VI đại diện VPA đón nhận Cờ thi đua của Chính phủ

Với tỷ lệ xuất khẩu hàng năm trung bình chiếm 75-80% năm, các doanh nghiệp hội viên VPA đã đóng vai trò là đầu tàu trong hoạt động nâng cao chất lượng cả trong sản xuất hồ tiêu lẫn trong hoạt động chế biến xuất khẩu. Đã có nhiều doanh nghiệp tổ chức liên kết sản xuất với các HTX, Tổ hợp tác và nông dân tại nhiều tỉnh trọng điểm.

VPA tổ chức định kỳ hàng năm khảo sát đánh giá tình hình sản xuất hồ tiêu tại các tỉnh trọng điểm giúp các doanh nghiệp hội viên có thêm được thông tin chính xác về tình hình sản xuất để từ đó mỗi doanh nghiệp có định hướng riêng cho việc kinh doanh của mình. Thu thập thông tin về tình hình thị trường, giá cả hồ tiêu trong nước và trên thế giới. Thống kê đầy đủ số lượng XNK hồ tiêu của các doanh nghiệp và thị trường, xây dựng bản tin hàng tháng giúp các hội viên nắm bắt tình hình kịp thời.

Phối hợp cùng Bộ Công Thương, Bộ NN-PTNT, IPC, Thương vụ Việt Nam tại Ấn Độ/Nepal giải cứu 62 container hồ tiêu bị mắc kẹt tại Nepal và Ấn Độ. Kết quả đã có 61 container hồ tiêu được giải cứu thành công về Việt Nam ...

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ VII với 19 ủy viên. Bà Hoàng Thị Liên, nguyên Giám đốc Điều hành Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC) được bầu làm Chủ tịch Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam nhiệm kỳ VII.



Ban chấp hành VPA nhiệm kỳ VII (2021-2023)

Trong nhiệm kỳ VII, VPA sẽ đẩy mạnh hoạt động thông tin, nghiên cứu thị trường, thị hiếu để đưa ra thông tin tốt giúp nông dân có định hướng đúng trong phát triển sản xuất hồ tiêu, doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu có được chiến lược sản xuất kinh doanh hiệu quả, giúp gia tăng giá trị, giảm thiểu rủi ro cho ngành công nghiệp hồ tiêu Việt Nam.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước, các Bộ Ngành trung ương và địa phương để kịp thời xử lý những vấn đề từ sản xuất tới thương mại, xuất khẩu của ngành hồ tiêu Việt Nam trong phạm vi trong và ngoài nước; Phối hợp chặt chẽ với các thành viên trong IPC mà Việt Nam là thành viên, là nước sản xuất, xuất khẩu lớn nhất, tạo sự liên kết, đồng thuận để có thể phối hợp quản lý và điều tiết được nguồn cung toàn cầu;

Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động thúc đẩy thương mại, thúc đẩy xuất khẩu; xúc tiến thương mại, thúc đẩy thị trường tiêu thụ hồ tiêu nội địa.

2. Cuộc họp Ban chấp hành VPA quý 4 năm 2021

Ngày 13/01/2022 tại TP HCM, VPA đã tổ chức định kỳ cuộc họp BCH VPA quý 4 năm 2021. Nội dung cuộc họp thảo luận về các vấn đề: (1) Tổng kết hoạt động năm 2021; (2) Báo cáo hoạt động năm 2021; (3) Kế hoạch công tác năm 2022; (4) Thảo luận, đánh giá tình hình mùa vụ năm 2022.

Bà Hoàng Thị Liên - Chủ tịch Hiệp hội trân trọng cảm ơn các ý kiến, nhận định và đã cung cấp thông tin, làm rõ thêm một số vấn đề như sau: Đánh giá chung năm 2021, xuất khẩu giảm 8,1% đạt khoảng 260 ngàn tấn nhưng tăng 43,6% về giá trị, đạt gần 950 triệu USD. Đây là thành tích chung của cả ngành Hồ tiêu, với nỗ lực lớn của doanh nghiệp và nông dân trong một năm có nhiều biến động do ảnh hưởng đại dịch toàn cầu. Nhận định về sự trầm lắng của thị trường những tháng cuối năm 2021, một mặt do lượng tồn kho của các công ty lớn kể cả tại các nước nhập khẩu vẫn còn nên nhu cầu đơn hàng mới không nhiều. Mặt khác, không loại trừ ưu thế giá của khối lượng hàng tồn này làm cho giá nội địa tại quốc gia nhập khẩu thấp hơn giá nhập khẩu từ Việt Nam. Thêm vào đó, vụ mùa 2022 sắp thu hoạch nên các nhà mua đều có tâm lý chờ đợi vào chính vụ nên không vội đặt hàng. Chi tiết biên bản và báo cáo xin vui lòng xem trên website Hiệp hội.





Hồ tiêu rộng đường xuất khẩu nhờ chỉ dẫn địa lý ‘Đắk Nông’

Những năm qua, người trồng hồ tiêu đã dần thay đổi tập quán canh tác theo hướng hữu cơ, nhắm đến thị trường xuất khẩu. Đặc biệt, sau khi được cấp chứng nhận chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông”, hồ tiêu Đắk Nông càng có cơ hội tốt hơn để xâm nhập vào thị trường quốc tế...



Nhiều hộ dân đang sản xuất Hồ tiêu theo tiêu chuẩn hữu cơ để hướng tới xuất khẩu

Những năm qua, người trồng hồ tiêu đã dần thay đổi tập quán canh tác theo hướng hữu cơ, nhắm đến thị trường xuất khẩu. Đặc biệt, sau khi được cấp chứng nhận chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông”, hồ tiêu Đắk Nông càng có cơ hội tốt hơn để xâm nhập vào thị trường quốc tế.

Vừa qua, Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH-CN) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông. Chỉ dẫn địa lý dùng để chỉ dẫn cho các sản phẩm tiêu đen, tiêu đỏ, tiêu trắng và được bảo hộ trên toàn tỉnh Đắk Nông.

Theo lãnh đạo Sở NN - PTNT, Chỉ dẫn địa lý có ý nghĩa đặc biệt với ngành hồ tiêu tỉnh Đắk Nông. Bởi vì, Đắk Nông đang là một trong những địa phương có diện tích hồ tiêu lớn nhất nước, với trên 33.000 ha, sản lượng trên 60.000 tấn/năm.

Chỉ dẫn địa lý cũng thể hiện sản xuất hồ tiêu ở Đắk Nông đã có những thay đổi lớn, hướng tới chuyên nghiệp, tạo ra sản phẩm chất lượng cao. Không chỉ doanh nghiệp, hợp tác xã, nhiều bà con nông dân cũng mạnh dạn sản xuất hồ tiêu theo hướng quy mô, hiện đại. Cách đây 4 năm, ông Vũ Thanh Hoài, ở xã Thuận Hà (Đắk Song), bắt đầu phát triển hồ tiêu theo

hướng hữu cơ. Từ đó đến nay, gần 10 ha hồ tiêu của ông Hoài vẫn xanh tốt, hầu như không bị tác động bởi dịch bệnh.

Thành công nhất của ông Hoài là vườn hồ tiêu vẫn đạt năng suất cao, bình quân 5,5 tấn/ha. Sản phẩm tiêu sạch của ông cũng luôn bán được giá cao hơn tiêu thông thường từ 25-50%. Theo ông Hoài, vườn hồ tiêu của gia đình hoàn toàn phát triển một cách tự nhiên, không bị thúc ép về năng suất, sản lượng. Mục tiêu của gia đình ông là sản xuất tiêu hữu cơ, hướng đến xuất khẩu vào các thị trường như: Mỹ, Nhật, EU...

Hiện nay, gia đình ông đang bán hồ tiêu hữu cơ với giá hơn 120.000 đồng/kg, cao hơn giá thị trường khoảng 40.000 đồng/kg. Đặc biệt, vườn của ông Hoài là một trong những vườn được cấp chứng nhận chỉ dẫn địa chỉ “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông.

Tương tự, gia đình ông Nguyễn Hồng Hà, ở xã Nam Bình (Đắk Song), đã có lúc điêu đứng vì giá hồ tiêu xuống thấp. Vườn hồ tiêu của ông thường xuyên đối mặt với bệnh chết nhanh, chết chậm, khiến nguồn thu nhập của gia đình hết sức bấp bênh. Trước thực tế đó, ông Hà đã thay đổi cách sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn hữu cơ. Điều này đã trả lại hệ sinh thái tự nhiên cho đất, môi trường, nguồn nước và vườn tiêu bắt đầu hồi phục tốt.

Hiện nay, vườn hồ tiêu của ông không những đạt năng suất cao, mà sản phẩm còn được chứng nhận đạt tiêu chuẩn hữu cơ, đủ điều kiện xuất khẩu vào Nhật Bản, Hoa Kỳ... Do đó, với 3,2 ha hồ tiêu, mỗi năm gia đình ông Hà thu về hơn 10 tấn hạt. Ông cũng bán được với giá cao hơn thị trường chừng 25%. Sau khi trừ hết chi phí, gia đình ông có lợi nhuận trên 600 triệu đồng/vụ. Gia đình ông đang phấn đấu để đưa vườn hồ tiêu lọt vào vùng được chứng nhận chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông”.

Theo bà Nguyễn Thị Tình, Phó Giám đốc Sở NN - PTNT, những năm gần đây, người dân đã thay đổi phương thức sản xuất hồ tiêu để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

Trên địa bàn tỉnh đã có nhiều vườn tiêu được công nhận đạt chuẩn hữu cơ của các đơn vị độc lập. Phong trào sản xuất sạch, tạo ra sản phẩm an toàn ngày càng được nhân rộng.

Nếu như vào thời điểm năm 2015, toàn tỉnh chỉ có ít hộ trồng tiêu hữu cơ thì đến nay, đã có khoảng 70 hộ, với tổng diện tích 237,7 ha. Đây là một bước tiến lớn đối với sản xuất hồ tiêu trên địa bàn tỉnh.

Báo Đắk Nông

Chính thức giảm thuế VAT về 8% từ ngày 1/2

Theo Nghị quyết mới ban hành, thuế VAT sẽ chính thức giảm 2 điểm phần trăm từ ngày 1/2 đến hết năm 2022, dự kiến sẽ làm giảm thu ngân sách năm 2022 khoảng 49.400 tỷ đồng.

Ngày 28/1, Chính phủ ban hành Nghị định 15/2022 quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết 43/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội.

Cụ thể, Nghị định quy định giảm 2 điểm phần trăm thuế giá trị gia tăng (VAT) trong năm 2022, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế 10%, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ. Như vậy, sau khi giảm trừ, mức thuế VAT các mặt hàng thuộc nhóm được giảm sẽ ở mức 8%.

Tại Nghị định này, Chính phủ cũng quy định cụ thể về nhóm hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng được giảm thuế VAT. Trong đó, các loại hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế lần này bao gồm viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB).

Về loại hàng hóa không được giảm thuế VAT là sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than).



đơn vị: tấn

Các doanh nghiệp nhập khẩu Hồ tiêu

Stt	Doanh nghiệp	2019	2020	2021												Tổng	% +/- 21/20
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
1	Olam Việt Nam	11.482	12.645	1.203	592	1.360	1.409	2.415	785	689	95	921	605	431	1.158	11.663	-7,8
2	Harris Freeman	3.468	1.976	300	228	292	485	247	153	92	117		72	126	75	2.187	10,7
3	KSS Việt Nam	2.115	2.171	175	60	271	98	222	211	226	105	60	221	121	200	1.970	-9,3
4	Gia vị Sơn Hà	1.627	1.316	50	399	340	158	291	239	265		116			74	1.932	46,8
5	Nedspice Việt Nam	3.120	2.547	348	142	64	65	25	41	71	81	175	134	121	123	1.390	-45,4
6	Vinh Hưng	1.900	2.519	303	55	28	300	247		84		28				1.045	-58,5
7	Pearl Group	2.059	3.872	323	27	31			78	52	52		27		54	644	-83,4
8	XNK Quảng Ninh	336	368	224	28	97	112	84	27						28	600	63,0
9	Đức Long	253	764	17		168	112	106								403	-47,3
10	Ddp	1.866	279	168	27		82	28								305	9,3
11	Quốc tế Việt Cam		15		50	40					60	80	20		40	290	1.833,3
12	Simexco Đắk Lắk	161	468											50	197	247	-47,2
13	Phúc Sinh	290	2.891			15		16					50	100	50	231	-92,0
14	Liên Thành	475	682					25		127					54	206	-69,8
15	Xây dựng 5			28		27	55	28			28					166	100,0
16	Chung Dũng	150	125		25			50		25		50			15	165	32,0
17	Thái Hòa		78	84		25		28								137	75,6
18	Thái Sang														113	113	100,0
19	Hoàng Mỹ Anh	642	112	84			28									112	0,0
20	Cầm Giang						84	28								112	100,0
	Khác	13.285	7.018	279	94	72	210	83	123	132	50	88	58	91	161	1.441	-79,5
	Tổng	43.229	39.846	3.586	1.727	2.830	3.198	3.923	1.657	1.763	588	1.518	1.187	1.040	2.342	25.359	-36,4

Số liệu Hồ tiêu nhập khẩu

đơn vị: tấn

Stt	Quốc gia	2019	2020	2021												Tổng	% +/- 21/20
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
1	Indonesia	23.169	19.639	1.878	365	1.088	1.511	1.140	350	425	303	385	479	596	1.011	9.531	-51,5
2	Brazil	15.645	10.621	1.186	1.113	1.027	645	527	418	518	52	133	50	41	451	6.161	-42,0
3	Cambodia *	1.969	2.742		126	480	775	1.847	638	586	108	794	377		383	6.114	123,0
4	Việt Nam	1.638	975	97	35	95	76	114	84	115	38	37	108	57	40	896	-8,1
5	Malaysia	448	861	100	42	48	85	99	29	43	68	51	43	177	29	814	-5,5
6	China	33	280	3	5	5	24	166	7	11	2	25	10	5	184	447	59,6
7	United Arab		561						55					100		155	-72,4
8	Singapore		176	23					17	15		25	44	30	22	176	0,0
9	India	136	770	34		12	25	27		5		21	5	10	4	143	-81,4
10	Spain		189	108												108	-42,9
11	Korea		110	60	2	10	1	1		2		11	1		1	89	-19,1
12	Madagascar	65		28		28	28									84	100,0
13	Ecuador		396	25	27		27								216	295	-25,5
14	Germany		25									34	34			68	172,0
15	Lào	40	125						40				10			50	-60,0
	Khác	86	2.376	44	12	37	1	2	19	43	17	2	26	24	1	228	-90,4
	Tổng	43.229	39.846	3.586	1.727	2.830	3.198	3.923	1.657	1.763	588	1.518	1.187	1.040	2.342	25.359	-36,4

*: Nhập khẩu chính ngạch